

Bản án số: 466/2021/HS-PT
Ngày 07 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 298/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Th và các bị cáo khác; Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Các bị cáo:

1/. Nguyễn Th, sinh ngày: 28/02/2005, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 29/3/2020, tạm giam từ ngày 01/4/2020.

2/. Lương Võ Công H, sinh ngày: 26/5/2004, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn M, xã Th, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Công H và bà Võ Thị Kim A; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

3/. Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày: 08/9/2003, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn K4, xã N, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Nguyễn Ch và bà Nguyễn Thị T; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

4/. Trương Minh Kh, sinh ngày 18/10/2004, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn K1, xã N, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: thợ sắt; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn G (Chết) và bà Lê Thị H; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

5/. Trương Mạnh H1, sinh ngày: 02/12/2003, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương D và bà Nguyễn Thị N; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

6/. Lê Như H2 (tên gọi khác: T), sinh ngày: 25/12/2004, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn K4, xã N, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Như Ng và bà Trương Thị L; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

7/. Võ Lê V (tên gọi khác: BB), sinh ngày: 02/9/1998, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm muối; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Nh và bà Lê Thị Xuân N; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

- *Bị hại*: Anh Trần Văn A, sinh năm 1991. (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/. Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1969.

2/. Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1971.

Cùng nơi cư trú: thôn Tr, xã Tr1, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

3/. Chị Trần Thị Q, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: đường M, khu phố K2, thị trấn K3, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo*: Anh Trần Đình V, sinh ngày 29/9/2006.

Người đại diện hợp pháp của anh V: Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982. (ông Trần Văn Ch có mặt)

Cùng nơi cư trú: thôn K4, xã N, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

(Trong vụ án, các bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa nhóm thanh niên của Trương Minh Kh ở thôn K1, xã N, huyện N1 và nhóm của Nguyễn Ngọc L ở thôn M, xã N, huyện N1 có mâu thuẫn với nhau.

Vào khoảng 21 giờ ngày 28/3/2020, khi Trương Minh Kh cùng với Nguyễn Th, Nguyễn Quốc Đ, Trần Đình V, Lê Như H2, Trương Văn Hoài B, Trương Mạnh H1, Lê Thành T và Võ Lê V, đang chơi tại nhà của V ở thôn K, xã N thì Nguyễn Ngọc L gọi điện thoại cho Kh qua ứng dụng Messenger thách đồ đánh nhau. Thấy L gọi, Kh bắt máy mở loa ngoài cho cả nhóm cùng nghe hỏi: “Sao bạn”. L hỏi “Tụi mày có uỳnh không”, Kh nói lại “Tụi tao đang ăn xoài, từ từ tao nói chuyện lại” và tắt máy rồi hỏi cả nhóm “Có chơi không” (có đi đánh nhau không) thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, Kh gọi điện thoại cho L biết và hẹn lên chỗ đoạn đường tỉnh lộ 702 trước trại tằm T thuộc thôn M1 để đánh nhau.

Trước khi đi đánh nhau, Kh và Đ nói: “Đi vào rẫy nhà Bèo (V) lấy đồ” (lấy hung khí) rồi cả nhóm chờ nhau bằng 03 xe mô tô chạy vào rẫy của nhà V thuộc thôn K1, xã N lấy hung khí. Vào rẫy, Kh gọi điện thoại cho Lương Võ Công H bảo H mang đến hai cây kiếm tự chế (dạng dao, mã tấu) mà H2 đưa cho H cất trước đó. Nghe Kh gọi, H lấy hai cây kiếm tự chế rồi chạy xe mô tô đến rẫy nhà V.

Tại đây, H giữ lại một cây, còn một cây đưa cho H2; Đ cầm theo một cây rựa dài 1m57, Th cầm một cây dao mác dài 02 mét, cán bằng tre, lưỡi sắc, nhọn; H1, B, T, V và Võ Lê V mỗi người cầm một cây kiếm tự chế (dạng dao, mã tấu). Sau đó, cả nhóm chờ nhau bằng 04 chiếc xe mô tô của Kh, Đ, H1 và Võ Lê V chạy ra đường hẻm trước quán karaoke 79, để xe mô tô tại đó, rồi cả nhóm cầm hung khí đi bộ ra đường 702, đứng bên lề phải đường hướng từ P đi V. Khi đứng chờ thì Đ, H và Th đứng ở ngoài mép đường, số còn lại đứng phía sau cách khoảng 01 mét.

Khoảng 05 phút sau thấy Nguyễn Ngọc V1 chạy xe mô tô hiệu Exciter chờ Nguyễn Duy X ngồi sau là nhóm của L cầm theo một cây mã tấu chạy từ hướng P đến. Khi vừa đến gần nhóm của Kh thì X cầm mã tấu giơ lên chém về phía nhóm của Kh nhưng không trúng ai. Cùng lúc đó, anh Trần Văn A điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu vàng chạy từ hướng P tới. Do đi phía sau, nhìn thấy phía trước đánh nhau nên anh A điều khiển xe chạy qua phần đường bên trái để vượt qua. Thấy anh A chạy xe đến, H tưởng là người trong nhóm của L nên H cầm cây kiếm tự chế ném về phía anh A nhưng không trúng làm cây kiếm bay qua bên đường; Đ cầm cây rựa giơ lên chém về phía anh A nhưng không trúng. Thấy vậy, Th đi ra giữa đường, hai tay cầm cây mác giơ lên chém từ trên xuống, hơi chệch từ phải qua trái trúng vào vùng đầu của anh A làm cây mác rút khỏi tay Th rơi xuống đường. Cả nhóm chạy đến để chém nhưng

không chém được do anh A đã bị Th chém nên cùng xe mô tô ngã xuống đường trượt dài về phía trước khoảng 30 mét và tử vong tại chỗ.

Sau đó, cả nhóm bỏ chạy đến lấy xe mô tô đi về lại rẫy nhà V, cất giấu hung khí. H1 chạy xe mô tô trở lại quan sát, rồi quay về báo chém nhằm người, cả nhóm giải tán về nhà

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 51/TT, ngày 30/3/2020 của Trung tâm giám định y khoa, pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận nguyên nhân chết của anh Trần Văn A do shock mất máu cấp trụ tim mạch do vỡ nát xương hộp sọ, rách màng cứng, dập và thoát tổ chức não ra ngoài, não xẹp, hộp sọ chứa nhiều máu loãng lẫn máu đông.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Th, Lương Võ Công H, Nguyễn Quốc Đ, Trương Minh Kh, Trương Mạnh H1, Lê Như H2 (tên gọi khác: T), Võ Lê V (tên gọi khác: BB) phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Th 10 (mười năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 29/3/2020.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Minh Kh 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Võ Công H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Mạnh H1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Như H2 (tên gọi khác: T) 03 (ba) năm tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Lê V (BB) 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587, 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc cha, mẹ các bị cáo Th, H, Đ, Kh, H1, H2, V và cha, mẹ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan B, T, Võ Lê V có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn A (ông Trần Ngọc M, bà Huỳnh Thị Th, bà Trần Thị Q) số tiền còn lại là 544.028.000 đồng - 66.000.000 đồng = 478.028.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng), chia phần:

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Th tiếp tục bồi thường số tiền: 54.402.800 đồng - 30.000.000 đồng = 24.402.800 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm lẻ hai nghìn tám trăm đồng);

Buộc ông Lương Công H và bà Võ Thị Kim A là cha, mẹ của bị cáo Lương Võ Công H tiếp tục bồi thường số tiền: 54.402.800 đồng - 3.000.000 đồng = 51.402.800 đồng (Năm mươi một triệu bốn trăm lẻ hai nghìn tám trăm đồng);

Buộc ông Nguyễn Ch và bà Nguyễn Thị T là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Quốc Đ bồi thường số tiền: 54.402.800 đồng (Năm mươi bốn triệu bốn trăm lẻ hai nghìn tám trăm đồng);

Buộc bà Lê Thị H là mẹ của bị cáo Trương Minh Kh (cha ruột Trương Văn G đã chết) tiếp tục bồi thường số tiền 54.402.800 đồng - 5.000.000 đồng = 49.402.800 đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm lẻ hai nghìn tám trăm đồng);

Buộc ông Trương D và bà Nguyễn Thị N là cha, mẹ của bị cáo Trương Mạnh H1 tiếp tục bồi thường số tiền: 54.402.800 đồng - 5.000.000 đồng = 49.402.800 đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm lẻ hai nghìn tám trăm đồng);

Buộc ông Lê Như Ng và bà Trương Thị L là cha, mẹ của bị cáo Lê Như H2 tiếp tục bồi thường số tiền: 54.402.800 đồng - 3.000.000 đồng = 51.402.800 đồng (Năm mươi một triệu bốn trăm lẻ hai nghìn tám trăm đồng);

Buộc ông Võ Văn Nh và bà Lê Thị Xuân N là cha, mẹ của bị cáo Võ Lê V tiếp tục bồi thường số tiền: 54.402.800 đồng - 20.000.000 đồng = 34.402.800 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm lẻ hai nghìn tám trăm đồng);

Buộc ông Trương Văn T và bà Lê Thị Ph là cha mẹ của Trương Văn Hoài B bồi thường số tiền 54.402.800 đồng.

Buộc ông Lê V và bà Trần Thị Út Nh là cha mẹ Lê Thành T bồi thường số tiền 54.402.800 đồng.

Buộc ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L là cha mẹ của Trần Đình V bồi thường số tiền 54.402.800 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 26/4/2021, ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L là cha mẹ của Trần Đình V có đơn kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 26/4/2021, ông Lê V và bà Trần Thị Út Nh là cha mẹ Lê Thành T; ông Trương Văn T và bà Lê Thị Ph là cha mẹ của Trương Văn Hoài B có đơn kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự. Ông V, bà Nh, ông T, bà Ph có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên việc kháng cáo thuộc trường hợp kháng cáo quá hạn. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ông Lê V và bà Trần Thị Út Nh, ông Trương Văn T và bà Lê Thị Ph có đơn xin rút lại kháng cáo quá hạn. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét việc kháng cáo của Ông V, bà Nh, ông T, bà Ph.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn Ch đại diện theo pháp luật của Trần Đình V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng giảm mức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L là cha mẹ của Trần Đình V bồi thường số tiền 54.402.800 đồng cho gia đình bị hại là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Ch, bà L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, các bị cáo trong vụ án thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án, các kết luận giám định, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Trần Đình V thuộc nhóm của Trương Minh Kh. Do có mâu thuẫn với nhóm của Nguyễn Ngọc L ở thôn M nên ngày 28/3/2020, nhóm của Trương Minh Kh (bao gồm Trần Đình V) rủ nhau chuẩn bị hung khí, hẹn gặp nhóm của Nguyễn Ngọc L để đánh nhau. Khi đến chỗ hẹn với Nguyễn Ngọc L, nhóm của Kh mỗi người đều cầm theo hung khí, trong đó Võ Lê V mang theo kiếm tự chế, dạng mã tấu. Cả nhóm của Võ Lê V đi ra đường 702 đứng chờ nhóm của L để đánh. Lúc này, anh Trần Văn A điều khiển xe đi ngang qua, nhóm của Võ

Lê V tưởng anh A là người thuộc nhóm của Phạm Ngọc L nên đã đuổi theo chém anh A. Anh A bị Nguyễn Th chặn giữa đường, vung dao chém vào đầu nên cả người và xe mô tô ngã xuống đường trượt dài về phía trước khoảng 30m và tử vong tại chỗ.

Hành vi của Trần Đình V là đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nhưng do tại thời điểm phạm tội Trần Đình V chưa đủ 14 tuổi nên cấp sơ thẩm không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Đình V. Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự, hành vi của Trần Đình V cùng với các bị cáo khác đã gây nên cái chết của anh Trần Văn A nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Trần Đình V (có đại diện hợp pháp là ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L) phải liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là có căn cứ.

Xét thấy, mức bồi thường thiệt hại phía gia đình bị hại đề nghị tổng cộng 544.028.000 đồng đã bao gồm chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi 03 con chưa thành niên của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi, trong đó cháu lớn nhất sinh năm 2009, cháu nhỏ nhất sinh năm 2019. Đây là mức bồi thường thiệt hại thỏa đáng, phù hợp với quy định pháp luật; không cao như kháng cáo của ông Ch, bà L đã nêu. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác cũng thống nhất thỏa thuận mức bồi thường trách nhiệm dân sự trên. Tòa án cấp sơ thẩm buộc đại diện hợp pháp của 10 bị cáo, người liên quan liên đới bồi thường, tương ứng mỗi người 54.402.800 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L kháng cáo đề nghị giảm mức bồi thường thiệt hại là không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phần trách nhiệm dân sự của Trần Đình V (do Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L đại diện theo pháp luật).

Buộc ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L là cha mẹ của Trần Đình V bồi thường số tiền 54.402.800 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn A (ông Trần Ngọc M, bà Huỳnh Thị Th, bà Trần Thị Q).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Thủy

Dương Tuấn Vinh

Hoàng Thanh Dũng